

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2014)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.**
- Điện thoại: **0650.3751515** Fax: **0650.3751234** Email: **danuinho@gmail.com**
- Vốn điều lệ: **87.681.750.000 đồng**
- Mã chứng khoán : **NNC**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Mai Văn Chánh	CT. HĐQT	03	100%	
2	Phạm Tuấn Kiệt	TVHĐQT	03	100%	
3	Nguyễn Văn Chối	TVHĐQT	03	100%	
4	Nguyễn Như Song	TVHĐQT	03	100%	
5	Vũ Văn Hải	TVHĐQT	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 cho cổ đông:
 - + Mức chi trả cổ tức: 3.600đ/1 cổ phiếu (tỷ lệ 36%).
 - + Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2014.
 - + Ngày chi trả cổ tức : 25/03/2014.
- Tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2014:
 - + Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 29/03/2014

+ Địa điểm: Hội trường công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, tại ĐT743 khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Thống nhất điều chỉnh sản lượng đá khai thác tại mỏ đá Núi Nhỏ năm 2014 từ 3.250.000 m³ lên 4.500.000 m³, giao cho Ban giám đốc lập phương án khai thác đá trình Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định.

- Thống nhất chọn công ty kiểm toán độc lập AASCs thực hiện hợp đồng kiểm toán năm 2014 cho công ty.

- Thống nhất chọn công ty CP chứng khoán Đệ Nhất thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn lưu động, mức giá tối thiểu chào bán cổ phiếu quỹ là 51.000 đồng và tùy theo giá thị trường; Phương pháp thực hiện khớp lệnh và thỏa thuận. Giao cho Ban điều hành lập hồ sơ chào bán cổ phiếu quỹ và hồ sơ chia cổ phiếu thưởng theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014 trình UBCK nhà nước phê duyệt.

- Thống nhất thanh lý máy xay 250 tấn/giờ tại chi nhánh Bình Phước, giao cho Giám đốc tìm đối tác bán với mức giá tối thiểu bằng với giá sổ sách.

- Tổ chức san lấp 2,5 ha đất thuê, khảo sát một số khu vực khác và dưới hầm để dự trữ đá theo kế hoạch điều chỉnh.

- Thống nhất giao cho Giám đốc công ty đàm phán mua lại khoản 1ha đất giáp khu vực Gò đồi, mức giá tối đa 700.000/m² để làm bãi dự trữ đá hộc.

- Cân đối nguồn lực xe máy thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất 4.500m³ và đá dự trữ không hạn chế, nếu thiếu thuê thêm máy móc thiết bị trình Chủ tịch xem xét quyết định.

- Tiếp tục nghiên cứu ngành nghề sản xuất gas, lập dự án tiền khả thi trình HĐQT xem xét quyết định.

- Thống nhất một số công việc khác như: Triển khai giám sát môi trường, nghiên cứu làm hợp chuẩn sản phẩm tại mỏ đá Núi Nhỏ.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	21/02/NQ-HĐQT	24/02/2014	<i>Kỳ họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 và tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2014</i>
2	22/02/NQ-HĐQT	18/04/2014	<i>Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 20/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý II năm 2014</i>

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: không

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Mối liên hệ các thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ông Mai Văn Chánh								118,340	1,422	
1.1	Mai Văn Nhung							Cha			
1.2	Trần Thị Trong							Mẹ			
1.3	Mai thị Sáu							Chị			
1.4	Mai Bạch Huệ							Em			
1.5	Mai Thị Liên							Em			
1.6	Mai Công Thức							Em			
1.7	Đặng Thị Kim							Vợ			

	Tân										
1.8	Mai Trọng Tấn							Con			
1.9	Mai Xuân							Con			
1.10	Mai Anh							Con			
2	Phạm Tuấn Kiệt								3.410	0,041	
2.1	Phạm Văn Ba							Cha			
2.2	Lê Thu Tâm							Mẹ			
2.3	Phạm Thị Thùy Trang							Chị ruột			
2.4	Phạm Hoàn Vũ							Anh	7.002	0,08	
2.5	Phạm Thị Giao Linh							Chị			
2.6	Phạm Trọng Nhân							Em			
2.7	Nguyễn Thị Thu Thảo							Vợ			
2.8	Phạm Minh Duy							Con			
2.9	Phạm Minh Thiện							Con			
3	Nguyễn Văn Chối								17.476	0,21	
3.1	Nguyễn Văn Thêm							Cha			
3.2	Nguyễn Thị Nhỏ							Mẹ			
3.3	Nguyễn Văn Chéo							Anh			
3.4	Nguyễn Văn Lắm							Em			
3.5	Nguyễn Thị Hồng							Vợ			
3.6	Nguyễn Thị Phương Thảo							Con	8.174	0,098	
3.7	Nguyễn Thị Phương Hiếu							Con			
4	Ông Nguyễn Như								81.300	0,977	

	Song										
4.1	Nguyễn Như Tiến							Cha			
4.2	Dương Thị Xuân							Mẹ			
4.3	Vũ Thị Minh Hằng							Vợ			
4.4	Nguyễn Chi Giang							Con	26.350	0,317	
4.5	Nguyễn Như Thường							Con			
4.6	Nguyễn Như Hùng							Anh			
4.7	Nguyễn Như Dũng							Anh			
4.8	Nguyễn Thị Phương Thảo							Chị			
4.9	Nguyễn Thị Xuân Hương							Em			
5	Ông Vũ Văn Hải										
5.1	Vũ Công Hòa							Cha			
5.2	Nguyễn Thị Hồng							Mẹ			
5.3	Mai Thị Thu Hiền							Vợ			
5.4	Vũ Đức Anh							Con			
5.5	Vũ Quang Hưng							Anh			
5.6	Vũ Thị Hiền							Chị			
6	Ông Nguyễn Hồng Châu								6,500	0.078	
6.1	Nguyễn Văn Giao							Cha			
6.2	Đỗ Thị Lưu							Mẹ			
6.3	Nguyễn Thị Lan							Chị			

	Phuong										
6.4	Nguyễn Minh Nguyệt Vân							Chị			
6.5	Nguyễn Ngọc Diệu							Em			
6.6	Nguyễn Thanh Thúy							Em			
6.7	Nguyễn Thụy Thạnh							Vợ			
6.8	Nguyễn Thụy Khả Quân							Con			
6.9	Nguyễn Phúc Nguyên Khang							Con			
7	Ông Nguyễn Hữu Tài										
7.1	Nguyễn Văn Chánh							Cha			
7.2	Dương Kim Lang							Mẹ			
7.3	Nguyễn .T. Hồng Hoa							Chị			
7.4	Nguyễn Hữu Danh							Anh			
7.5	Nguyễn Thanh Mai							Chị			
7.6	Nguyễn Thị Cẩm Hồng							Chị			
7.7	Nguyễn Thị Hồng Vân							Chị			
7.8	Nguyễn Hữu Lợi							Em			
7.9	Nguyễn Thị Hồng							Em			

	Nhung										
7.10	Mai Kim Triệu							Vợ			
7.11	Nguyễn Hữu Lộc							Con			
7.12	Nguyễn Mai Khánh Băng							Con			
8	Trần Văn Hải										
8.1	Trần Văn Cậy							Cha			
8.2	Tăng Thị Thủ							Mẹ			
8.3	Trần Thanh Hùng							Em			
8.4	Trần Thị Thu Lan							Em			
8.5	Trần thị Thảo							Em			
8.6	Đào Thị Diễm Trang							Vợ	1,634	0.002	
8.7	Trần Ngọc Bảo Trần							Con			
8.8	Trần Đức Trọng							Con			
9	Cty TNHH MTV Vật Liệu và Xây dựng Bình Dương							Chủ tịch HĐQT	3.307.825	37.725	
9.1	Ông Mai Văn Chánh							Đại diện sở hữu			
10	Cty Cổ phần Đầu tư Thái Bình							TV. HĐQT	1,388,220	16,686	
10.1	Ông Vũ Văn Hải							Đại diện sở hữu			
11	Hồ Huyền Trang							TV. BKS			
11.1	HỒ Văn Một							Cha			
11.2	Trần Thị Chí							Mẹ			

11.3	Hồ Điền Ngân							Anh			
11.4	Hồ Nhân Tâm							anh			

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Phạm Hoàn Vũ	Anh Ô. Phạm Tuấn Kiệt_TV.HĐQT_Giám đốc Công ty	20.882	0,24%	7.002	0,08%	Bán cổ phiếu (nhu cầu tài chính cá nhân)
02	Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương	Ô. Mai Văn Chánh_Chủ tịch HĐQT_Đại diện sở hữu	2.698.340	30,77%	3.307.825	37,725%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của chủ sở hữu công ty

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không.

TM. Hội đồng quản trị
Chủ tịch

(Đã ký)

MAI VĂN CHÁNH